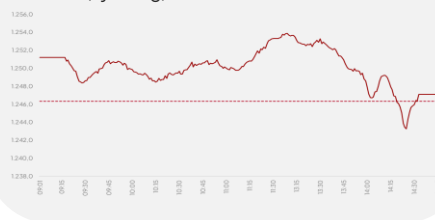
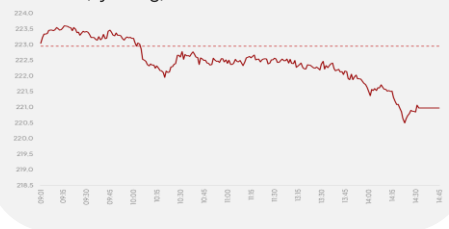


DAO ĐỘNG BIÊN ĐỘ HỢP

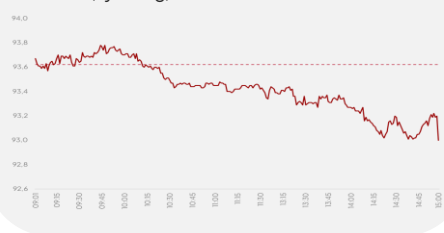
VN-Index
1D 0,06 1.246,95
YTD (19,83) (1,6%)
GTGD (tỷ đồng) 13.189
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (92,2)
Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.117.218



HNX-Index
1D (1,97) 220,98
YTD (6,45) (2,84%)
GTGD (tỷ đồng) 1847,84
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 3,03
Vốn hóa (Tỷ đồng) 336.279



Upcom-Index
1D (0,62) 93,00
YTD (2,06) (2,17%)
GTGD (tỷ đồng) 534,86
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 5,41
Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.519.619



6 156 62 252 8

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0,06 điểm (+0,05%) lên mức 1.246,95 điểm; HNX-Index giảm 1,97 điểm (-0,88%) về mức 220,98 điểm; Upcom giảm 0,62 điểm (-0,66%) về mức 93,00 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 560.055 triệu cổ phiếu, tương đương 13.189 tỷ VND, giảm 0,90% so với phiên hôm trước và tăng 9,62% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 92 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VNM, NLG, SSI... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu FPT, VGC, STB,...

Chiến lược giao dịch: Thị trường có phiên giao dịch điều chỉnh giằng co trong biên độ hẹp với sự tích cực từ nhóm Ngân hàng. Tuy nhiên, áp lực bán tháo từ nhóm Bất động sản trong phiên chiều và khối ngoại bán ròng trở lại đã hạn chế sự tham gia của dòng tiền. Hiện tại, thị trường vẫn đang trong giai đoạn trống thông tin trước mùa BCTC quý 4 và chờ những điểm nhấn mới về vĩ mô, thị trường vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực nên khả năng sẽ còn tiếp tục giằng co đi ngang. Nhà Đầu tư ưu tiên quan sát phản ứng của thị trường trong các phiên tới

Về kỹ thuật: chỉ số VN-Index được hỗ trợ khi tiến vào vùng 1.240- 1.245 điểm. Các chỉ báo khác cũng chưa phát tín hiệu tích cực trở lại

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	98,81	150.100	0,54
VGC	39,05	47.900	1,91
STB	32,15	36.900	1,79
DHT	27,74	86.900	-9,48
KBC	26,48	28.050	3,31

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VNM	63,48	61.700	-1,28
NLG	59,94	33.450	-4,56
SSI	59,12	24.550	-1,41
HPG	42,43	26.050	0,00
VRE	39,31	16.950	-1,17

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	41,07	Quan sát
MFI	43,74	Quan sát
MA10	1.263,88	Quan sát
MA20	1.263,80	Quan sát
MA50	1.252,62	Quan sát
MA100	1.263,21	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

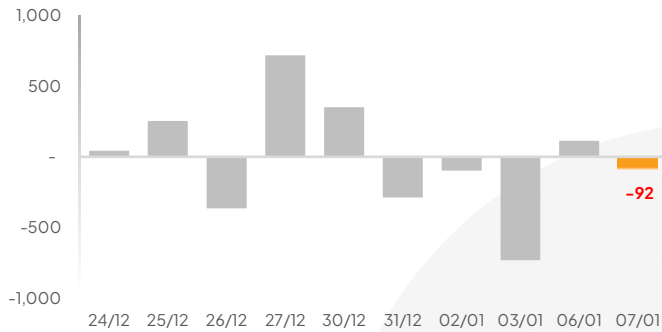
VN-Index tăng nhẹ 0,06 điểm (+0,05%) lên mức 1.246,95 điểm; HNX-Index giảm 1,97 điểm (-0,88%) về mức 220,98 điểm; Upcom giảm 0,62 điểm (-0,66%) về mức 93,00 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 560.055 triệu cổ phiếu, tương đương 13.189 tỷ VND, giảm 0,90% so với phiên hôm trước và tăng 9,62% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG (-2,07%); MWG (-2,73%); MSN (-3,59%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

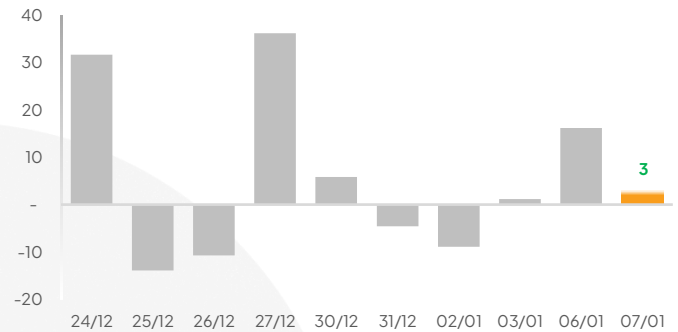
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

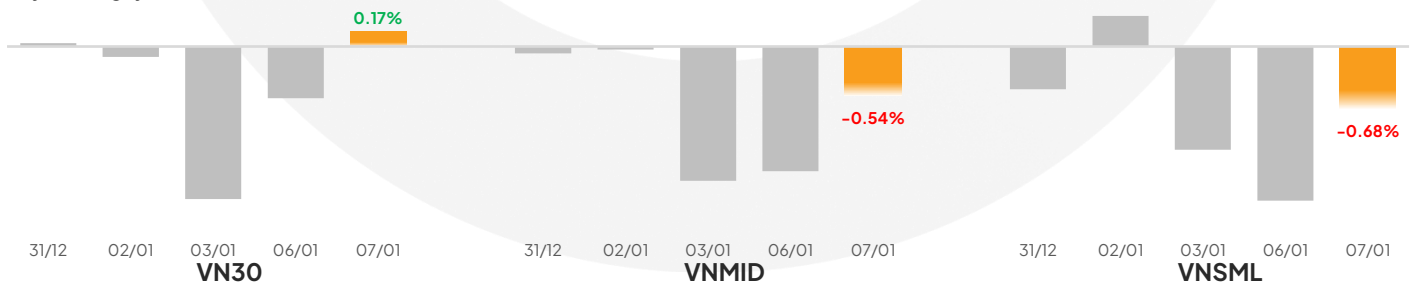


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 92 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu VGC, STB, theo sau là cổ phiếu FPT, KBC, ETF FUEFVND, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VNM, HPG, theo sau là cổ phiếu NLG, SSI, VRE, ...

Thị trường ghi nhận đà tích cực trong phiên nhưng chịu áp lực bởi lực bán dẫn đến kết phiên “xanh vỏ đỏ lòng” đưa chỉ số VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.246,95 điểm. Sau phiên giảm điểm mạnh mở đầu tuần, chỉ số quay lại với đà tăng mạnh xuyên suốt phiên sáng đưa chỉ số tăng mạnh 7,74 điểm, tuy vậy, thanh khoản không cải thiện so với các phiên trước cùng với khối ngoại tiếp tục bán ròng đã hạn chế sự tham gia của dòng tiền. Lực bán tăng mạnh vào nhóm cổ phiếu Bất động sản vào phiên chiều cùng với khối ngoại tăng mạnh hoạt động bán ròng tạo áp lực lên dòng tiền tham gia đưa chỉ số về mức ghi nhận tăng nhẹ 0,60 điểm. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.250 – 1.255 điểm và được hỗ trợ khi tiến vào vùng 1.240 – 1.245 điểm. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ di chuyển quanh mốc 1.240 – 1.255 điểm trước khi xác định xu hướng mới. Nhà Đầu tư ưu tiên tìm kiếm điểm mua cho những cổ phiếu có kỳ vọng đạt chỉ tiêu trong năm tài chính 2024 và duy trì được đà phát triển trong năm 2025.

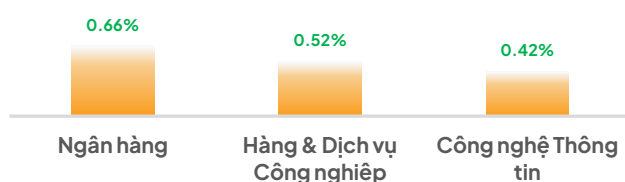
Nhóm cổ phiếu Blue-chip của chỉ số VN-Index ghi nhận tăng trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



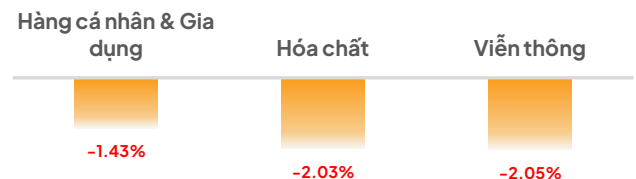
Ngành Ngân hàng tiếp tục tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Ngân hàng tiếp tục là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu BID (+2,68 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, MBB (+0,58 điểm), NAB (+0,33 điểm)... Theo sau là Ngành Hàng và Dịch vụ Công nghiệp nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Công nghệ Thông tin lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+0,29 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông là ngành tiêu cực nhất trong phiên hôm nay, cùng với Ngành Hàng cá nhân & Gia dụng là hai ngành lọt top ít tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Hóa chất chịu áp lực bởi cổ phiếu GVR (-1,07 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index phiên hôm nay.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Lượng dầu thô nhập khẩu của châu Á đã giảm vào năm 2024, đây là mức giảm hàng năm đầu tiên trong 3 năm, do nhu cầu yếu từ Trung Quốc và các nước mua lớn khác, chỉ có Ấn Độ có mức tăng trưởng nhỏ.

Theo dữ liệu do LSEG Oil Research tổng hợp, khu vực nhập khẩu dầu hàng đầu thế giới này đã chứng kiến lượng dầu nhập khẩu đạt 26,51 triệu thùng/ngày (bpd) vào năm 2024, giảm 1,4% so với mức 26,88 triệu thùng/ngày vào năm 2023. Mức giảm 370.000 thùng/ngày trong năm nay đánh dấu lần đầu tiên lượng dầu thô nhập khẩu của châu Á giảm kể từ năm 2021, khi lệnh phong tỏa nghiêm ngặt của Trung Quốc để chống lại COVID-19 đã cắt giảm nhu cầu tại quốc gia nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới. Câu chuyện về Trung Quốc tiếp tục diễn ra vào năm 2024, với lượng nhập khẩu có khả năng giảm khoảng 1,9%, tương đương 210.000 thùng/ngày, theo dữ liệu chính thức trong 11 tháng đầu năm và ước tính của LSEG về lượng hàng đến vào tháng 12.

Theo số liệu hải quan, trong 11 tháng đầu năm, Trung Quốc đã nhập khẩu 11,02 triệu thùng/ngày, trong khi LSEG ước tính lượng hàng đến trong tháng 12 là 11,63 triệu thùng. Nếu con số chính thức của tháng 12 phù hợp với ước tính của LSEG, điều đó có nghĩa là lượng nhập khẩu năm 2024 của Trung Quốc sẽ vào khoảng 11,07 triệu thùng/ngày, giảm so với con số của hải quan là 11,28 triệu thùng/ngày cho năm 2023. Sự yếu kém trong hoạt động nhập khẩu dầu thô của Trung Quốc có một số động lực, bao gồm tăng trưởng kinh tế chậm lại, việc sử dụng xe điện ngày càng tăng và chuyển sang vận chuyển bằng xe tải chạy bằng LNG. Thật khó để thấy quá trình chuyển đổi nhanh chóng sang sử dụng xe điện của Trung Quốc bị thu hẹp lại, và miễn là giá LNG vẫn cạnh tranh được với dầu diesel thì nhu cầu dầu diesel cũng khó có thể tăng. Điều đó cho thấy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn có khả năng là động lực thúc đẩy nhu cầu dầu thô tăng cao ở Trung Quốc, nhưng vẫn còn chưa chắc chắn vì khả năng căng thẳng thương mại gia tăng với chính quyền mới của Tổng thống đắc cử Donald Trump.

Cơ quan Năng lượng Quốc tế dự kiến nhu cầu dầu của Trung Quốc sẽ tăng vào năm 2025 thêm 220.000 thùng/ngày khi các nỗ lực kích thích kinh tế của Bắc Kinh cuối cùng cũng mang lại kết quả là nền kinh tế mạnh hơn. Nhưng dự báo đó có thể phụ thuộc vào việc Trung Quốc có giải quyết thành công căng thẳng thương mại với chính quyền Trump hay không, và liệu điều này có thực sự xảy ra hay không vẫn còn là điều không chắc chắn. Với đám mây u ám bao trùm Trung Quốc, liệu phần còn lại của châu Á có thể mang lại hy vọng cho các nước xuất khẩu dầu thô hay không?

Ấn Độ, quốc gia nhập khẩu dầu lớn thứ hai của châu lục, đang trên đà ghi nhận mức tăng trưởng khiêm tốn về lượng dầu nhập khẩu vào năm 2024, với dữ liệu của LSEG cho thấy mức tăng khoảng 2,3%, hay chỉ hơn 100.000 thùng/ngày, so với năm 2023. Lượng dầu thô nhập khẩu của Ấn Độ có khả năng sẽ tăng vào năm 2025, chủ yếu là do quốc gia Nam Á này tăng công suất lọc dầu.

Thông tin Doanh nghiệp

ACB: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mới đây đã công bố kết quả kinh doanh sơ bộ năm 2024. Theo đó, dư nợ tín dụng của ACB tính đến cuối năm 2024 đạt 581 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% so với đầu năm, vượt xa mức tăng trưởng trung bình ngành từ năm 2016. Tính đến cuối năm, tỷ lệ nợ xấu (chưa tính CIC) của ACB đạt 1,39%, nằm trong nhóm những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất. Tổng quy mô huy động, bao gồm phát hành giấy tờ có giá ước tính 639 nghìn tỷ đồng, tăng 19,4% so với đầu năm. Trong đó, huy động tiền gửi từ khách hàng ước đạt hơn 537 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 11,3%, với tỷ lệ CASA đạt 23%, cải thiện so với mức 22,2% của quý 3. Dự kiến đến cuối năm 2024, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (CAR) của ACB tiếp tục duy trì trên 12%, cao hơn nhiều so với mức tối thiểu 8% do Ngân hàng Nhà nước quy định. Hệ số rủi ro đối với tài sản có được kiểm soát ổn định ở mức khoảng 70%, nằm trong nhóm thấp nhất ngành. Tỷ lệ LDR (cho vay trên huy động) của ACB đạt 78%, trong khi tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn duy trì khoảng 20%. Tỷ lệ ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) duy trì trên 20%.

2/1 Việt Nam – Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 49,8. Kỳ trước: 50,8

Mỹ – Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 48,3. Kỳ trước: 49,7

Trung Quốc – Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 50,1. Kỳ trước: 50,3

10/1 Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T12 2024

15/1 Mỹ – Công bố CPI

28/1 Mỹ – Họp FED

29/1 Tết âm lịch

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VPB	Theo dõi	18,8-19,2			22.200	18.000			
2	SAB	Theo dõi	55-55,5			64.000	52.600			
3	CMG	Theo dõi	47-48,5			58.500	45.500			
4	PLX	Theo dõi	37,5-38,2			44.700	36.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			0,2%
2	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			2,0%
3	PAN	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			3,3%
4	VGC	Nắm giữ	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			8,9%
5	BCM	Nắm giữ	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			5,5%
6	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			-1,3%
7	CTR	Nắm giữ	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700			6,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	PVT	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
5	TNG	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
6	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
7	MSN	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
8	PDR	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
9	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
10	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
11	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
12	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
13	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
14	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
15	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
16	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
17	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
18	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
19	IDC	Chốt lời	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.